ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
Số: /2023/QĐ-UBND	*Hưng Yên, ngày tháng năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý, vận hành hệ thống quan trắc; khai thác, sử dụng dữ liệu quan trắc môi trường tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/11/2020;

Căn cứ Luật Đo lường ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định 08/2023/NĐ-CP ngày 10/1/2023 Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 quy định chủ nguồn thải thuộc đối tượng phải lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải, khí thải tự động;

Căn cứ Nghị định 45/2023/NĐ-CP ngày 07/7/2023 của chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 10/01/2023 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 Quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2012/TT-BTNMT ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí tượng;

Căn cứ Thông tư 78/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2017 về ban hành Quy chuẩn Quốc gia về môi trường;

Căn cứ Quyết định số 22/2006/QĐ-BTNMT ngày 18 tháng 12 năm 2006 về việc bắt buộc áp dụng tiêu chuẩn Việt Nam về môi trường;

Căn cứ Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh Hưng Yên quy định về việc bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số /TTr-STNMT ngày / /2023 (sau khi thống nhất với các Sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở: Tài nguyên và Môi trường; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Khoa học và Công nghệ; Trưởng Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Đơn vị thuộc đối tượng phải lắp đặt, quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 2;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, Phó VP/UB (phụ trách NN);
- Lưu: VT,NL_2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

QUY CHẾ
Quản lý, vận hành hệ thống quan trắc; khai thác, sử dụng hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh Hưng Yên
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2022/QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của UBND tỉnh Hưng Yên)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định về yêu cầu kỹ thuật, quản lý, vận hành đối với hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục; quy định trách nhiệm và mối quan hệ phối hợp của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân trong quản lý, vận hành hệ thống quan trắc; khai thác, sử dụng dữ liệu quan trắc môi trường tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Đơn vị được giao quản lý, vận hành các trạm Quan trắc môi trường tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh.

b) Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng phải lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải, khí thải tự động, liên tục theo quy định của Chính phủ; Bộ Tài nguyên và Môi trường; và của tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Quan trắc môi trường tự động, liên tục* là quá trình theo dõi có hệ thống về thành phần môi trường, các yếu tố tác động lên môi trường một cách liên tục, tự động nhằm cung cấp thông tin phục vụ đánh giá hiện trạng, diễn biến chất lượng môi trường và các tác động xấu đối với môi trường.

2. *Trạm điều hành* là nơi tiếp nhận và xử lý thông tin, dữ liệu do các Trạm cơ sở truyền về, giám sát hoạt động của các Trạm cơ sở.

3. *Trạm cơ sở* là các trạm quan trắc môi trường tự động, liên tục được kết nối và truyền dữ liệu quan trắc về Trạm điều hành đặt tại Trung tâm Quan trắc - Thông tin tài nguyên và môi trường - Sở Tài nguyên và Môi trường. Trạm cơ sở gồm có Trạm cơ sở do nhà nước đầu tư kinh phí lắp đặt và Trạm cơ sở do Chủ nguồn thải tự lắp đặt.

4. *Hiệu chuẩn* là hoạt động xác định, thiết lập mối quan hệ giữa giá trị đo của chuẩn đo lường, phương tiện đo với giá trị đo của đại lượng cần đo.

5. *Kiểm định* là hoạt động đánh giá, xác nhận đặc tính kỹ thuật đo lường của thiết bị quan trắc môi trường theo yêu cầu kỹ thuật đo lường và thực hiện biện pháp kiểm soát về đo lường.

6. *Bảo trì* là tập hợp các hoạt động nhằm duy trì hoặc phục hồi một thiết bị ở tình trạng nhất định hoặc đảm bảo một dịch vụ luôn hoạt động trong trạng thái tiêu chuẩn.

7. *Phương tiện đo* là phương tiện kỹ thuật để thực hiện phép đo.

CHƯƠNG II
YÊU CẦU KỸ THUẬT ĐỐI VỚI HỆ THỐNG QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG TỰ ĐỘNG

Điều 3. An toàn hệ thống quan trắc môi trường tự động

Hệ thống thiết bị quan trắc môi trường tự động và đường truyền dữ liệu tại các Trạm cơ sở, Trạm điều hành phải được bảo vệ an toàn, thường xuyên giám sát, theo dõi đảm bảo hoạt động ổn định, cung cấp dữ liệu liên tục, chính xác.

1. Đảm bảo điều kiện môi trường an toàn, tối ưu cho việc vận hành các thiết bị, tránh các sự cố, rủi ro gây thiệt hại đến người và tài sản.

2. Đảm bảo việc giám sát tự động qua hình ảnh camera theo dõi tình hình vận hành của hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục.

3. Xử lý kịp thời các hư hỏng, biểu hiện mất ổn định hoặc quá tải; Cập nhật tình trạng thiết bị và đề xuất biện pháp xử lý kịp thời.

4. Đảm bảo các vấn đề an ninh, ngăn ngừa tình trạng trộm cắp và phá hoại thiết bị, tài sản.

5. Kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống an toàn phòng chống cháy nổ Trạm điều hành và Trạm cơ sở theo quy định của Luật Phòng cháy chữa cháy hiện hành.

Điều 4. An toàn thông tin, dữ liệu

1. Đảm bảo các nguyên tắc về an toàn thông tin, dữ liệu trong hệ thống tại các Trạm cơ sở, đường truyền dữ liệu và Trạm điều hành bao gồm:

a) Tính bảo mật dữ liệu: Các thông tin, dữ liệu quan trắc phải được đảm bảo tuyệt đối bí mật. Người không có thẩm quyền không được phép truy cập; không bị can thiệp bởi các thiết bị ngoài hệ thống.

b) Tính bảo toàn dữ liệu: Thông tin, dữ liệu thu được từ các Trạm cơ sở được truyền nguyên vẹn về Trạm điều hành, không được hiệu chỉnh, đảm bảo phản ánh đúng tình trạng chất lượng môi trường tại điểm đo.

c) Tính đáp ứng: Thông tin, dữ liệu luôn sẵn sàng đáp ứng nhu cầu khai thác của cơ quan có thẩm quyền.

2. Thông tin, dữ liệu quan trắc môi trường phải được lưu trữ đầy đủ tại Trạm cơ sở và Trạm điều hành. Dữ liệu phải được phân loại để lưu trữ theo thứ tự về mức độ quan trọng; Sao lưu theo thời gian, loại thông tin, nơi lưu trữ. Đảm bảo các điều kiện về địa điểm, môi trường lưu trữ, bảo quản thiết bị lưu trữ an toàn và khoa học. Các thiết bị lưu trữ phải được đặt tại môi trường thông thoáng, sạch sẽ, khô ráo và có nhiệt độ thích hợp và định kỳ bảo dưỡng theo quy định của nhà sản xuất.

Điều 5. Hệ thống cấp điện, thiết bị điện

1. Nguồn điện cung cấp: Từ nguồn điện lưới hoặc bố trí trạm biến áp riêng (nếu cần thiết).

2. Thiết bị an toàn điện:

a) Khi xảy ra sự cố ngắt nguồn điện chính, cần ngay lập tức thay thế bằng nguồn điện dự phòng (bộ lưu điện hoặc máy phát điện) đến khi nguồn điện chính hoạt động trở lại.

b) Đảm bảo các yêu cầu an toàn sau:

- Có hệ thống nối đất an toàn cho người và thiết bị;

- Có các thiết bị đóng cắt và chống quá dòng, quá áp;

- Có thiết bị ổn áp và bộ lưu điện hoặc máy phát điện có công suất phù hợp với hệ thống các thiết bị.

Điều 6. Hệ thống mạng kết nối truyền, nhận dữ liệu

1. Hệ thống mạng internet kết nối truyền, nhận dữ liệu phải đảm bảo hiệu năng cho các ứng dụng, khả năng sẵn sàng và có các giải pháp để đảm bảo an toàn hệ thống.

2. Hệ thống mạng internet tại Trạm điều hành phải đảm bảo:

a) Hoạt động liên tục, nhanh, ổn định và an toàn, đáp ứng được yêu cầu về thông lượng cho hoạt động truyền nhận thông tin dữ liệu quan trắc môi trường được truyền ổn định từ các Trạm cơ sở về Trạm điều hành.

b) Có các giải pháp kiểm soát việc truy cập dữ liệu Trạm cơ sở đảm bảo các quy định về an ninh, các chính sách bảo mật.

c) Việc thiết kế lắp đặt phải đảm bảo tính thẩm mỹ và tính kinh tế, khả năng mở rộng, thuận tiện trong quản lý, sử dụng và khắc phục sự cố.

3. Hệ thống mạng internet tại Trạm điều hành và các Trạm cơ sở phải đảm bảo truyền nhận thông tin, dữ liệu quan trắc môi trường tự động hoạt động ổn định, liên tục, đáp ứng được yêu cầu về thông lượng cho các ứng dụng nghiệp vụ.

4. Duy trì hệ thống phòng chống virus giảm thiểu tối đa tác hại của việc lây lan, tấn công của các loại virus. Tất cả các máy chủ, máy trạm, máy tính xách tay tại các Trạm cơ sở và Trạm điều hành phải được cài đặt phần mềm có bản quyền. Những máy tính được phát hiện có virus phải được tách khỏi mạng và xử lý để tránh lây nhiễm sang các máy tính khác.

Điều 7. Phương án truyền, nhận số liệu Quan trắc môi trường tự động, liên tục

Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Chương VIII Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật quan trắc môi trường về truyền, nhận số liệu Quan trắc môi trường tự động, liên tục và các quy định khác khi có văn bản hướng dẫn mới hoặc sửa đổi của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 8. Quản lý kết nối, trao đổi dữ liệu với đơn vị bên ngoài

1. Việc kết nối, trao đổi thông tin, dữ liệu quan trắc môi trường với đơn vị bên ngoài hệ thống quan trắc môi trường tự động phải được phép của Sở Tài nguyên và Môi trường Hưng Yên.

2. Việc kết nối, trao đổi dữ liệu với các đơn vị khác không được ảnh hưởng đến an ninh và hoạt động của toàn bộ hệ thống quan trắc môi trường tự động, có các biện pháp phòng chống xâm nhập bất hợp pháp từ bên ngoài.

Điều 9. Hiệu chuẩn thiết bị

1. Các thiết bị quan trắc tại Trạm cơ sở, thiết bị truyền, thu và nhận dữ liệu tại Trạm điều hành trước khi đưa vào sử dụng và trong quá trình vận hành phải được thực hiện hiệu chuẩn theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và theo thiết kế của nhà sản xuất.

2. Khi chưa có quy định cụ thể của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, việc hiệu chuẩn thiết bị tại các Trạm cơ sở phải được thực hiện theo khuyến cáo của nhà sản xuất. Trong trường hợp không có khuyến cáo của nhà sản xuất phải thực hiện hiệu chuẩn thiết bị tối thiểu 1 lần/năm. Hoạt động hiệu chuẩn phải do đơn vị có chức năng và năng lực thực hiện.

3. Hồ sơ kết quả hiệu chuẩn thiết bị phải được lưu giữ tại Trạm điều hành, Trạm cơ sở sẵn sàng cung cấp, xuất trình với cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi được yêu cầu.

Điều 10. Kiểm định thiết bị

1. Các thiết bị quan trắc tại Trạm cơ sở phải được kiểm định (*kiểm định ban đầu, kiểm định định kỳ, kiểm định sau sửa chữa*). Quy định về các trường hợp kiểm định và yêu cầu thực hiện kiểm định tuân thủ theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 23/2013/TT- BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 và Thông tư số 07/2019/TT-BKHCN ngày 26/7/2019 của Bộ Trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN.

2. Việc kiểm định thiết bị phải do đơn vị có chức năng và năng lực thực hiện.

3. Hồ sơ kết quả kiểm định thiết bị phải được lưu giữ tại Trạm cơ sở và sẵn sàng cung cấp, xuất trình với cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi được yêu cầu.

Điều 11. Bảo trì thiết bị của hệ thống quan trắc môi trường tự động

1. Sau thời gian bảo hành, các thiết bị của hệ thống quan trắc môi trường tự động phải được bảo trì định kỳ. Tần suất bảo trì thiết bị thực hiện theo khuyến cáo của nhà sản xuất, trong trường hợp không có khuyến cáo của nhà sản xuất phải thực hiện bảo trì thiết bị tối thiểu 1 lần/6 tháng.

2. Hoạt động bảo trì thiết bị phải do đơn vị có chức năng và năng lực thực hiện.

3. Toàn bộ quá trình bảo trì phải được ghi sổ nhật ký, cập nhật các thay đổi của hệ thống quan trắc môi trường tự động trong những lần sửa chữa, nâng cấp, thay thế hoặc lắp đặt mới.

4. Hồ sơ kết quả bảo trì thiết bị phải được lưu giữ tại Trạm điều hành,

Trạm cơ sở, kịp thời cung cấp, xuất trình với cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi được yêu cầu.

Điều 12. Thay thế thiết bị, phụ kiện, vật tư tiêu hao

Thiết bị, phụ kiện, vật tư tiêu hao phải được định kỳ thay thế theo niên hạn, thời hạn sử dụng theo quy định tại Thông tư số 18/2010/TT-BTNMT ngày 04/10/2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về "Định mức sử dụng diện tích nhà xưởng, thiết bị và biên chế cho trạm quan trắc môi trường" hoặc theo hướng dẫn vận hành của nhà sản xuất để duy trì tính ổn định, hạn chế và khắc phục các lỗi kỹ thuật của thiết bị.

Điều 13. Hỗ trợ và xử lý sự cố về hệ thống

1. Giao Trung tâm Quan trắc - Thông tin tài nguyên và môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường là đầu mối phối hợp cùng Phòng Quản lý môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường trực tiếp tiếp nhận và xử lý các yêu cầu hỗ trợ từ các Trạm cơ sở.

2. Khi phát hiện có sự cố, các Trạm cơ sở cần thực hiện các biện pháp cô lập và xác định nguyên nhân xảy ra sự cố theo nguyên tắc hạn chế tối đa ảnh hưởng tới hoạt động của hệ thống quan trắc môi trường tự động; đồng thời phải nhanh chóng thông báo cho cán bộ phụ trách Trạm điều hành và các cơ quan liên quan về tình hình sự cố để cùng phối hợp khắc phục.

3. Đối với các sự cố thông thường (*các sự cố liên quan đến hệ thống mạng, máy in, máy tính, các sự cố không gây ảnh hưởng đến hoạt động của Trạm quan trắc*), cán bộ tại Trạm cơ sở và cán bộ phụ trách Trạm điều hành nhanh chóng xử lý, khắc phục. Trường hợp không xử lý được phải báo cáo Giám đốc Trung tâm Quan trắc - Thông tin tài nguyên và môi trường để giải quyết.

4. Đối với các sự cố nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng (*các sự cố liên quan đến thiết bị quan trắc, thiết bị điện, hệ thống mạng kết nối, cơ sở dữ liệu, cháy nổ, các sự cố gây ảnh hưởng trực tiếp và làm ngưng trệ đến toàn bộ hoạt động các Trạm cơ sở hoặc Trạm điều hành*), ngay sau khi phát hiện, cán bộ phụ trách Trạm điều hành phải báo cáo ngay Giám đốc Trung tâm Quan trắc - Thông tin tài nguyên và môi trường để chủ trì, phối hợp với Phòng Quản lý môi trường, các đơn vị, cá nhân liên quan đánh giá ảnh hưởng của sự cố và báo cáo ngay về Sở Tài nguyên Môi trường để chỉ đạo xử lý kịp thời.

5. Kết quả xử lý sự cố phải được báo cáo lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường trong đó làm rõ nguyên nhân, giải pháp và các đề xuất quản lý tiếp theo.

6. Việc xử lý sự cố cần tuân thủ các nguyên tắc:

a) Khắc phục các sự cố thiết bị theo trình tự tầm quan trọng của thiết bị trong hệ thống quan trắc môi trường tự động;

b) Các thông tin và dữ liệu quan trọng phải được sao lưu trước khi thực hiện xử lý sự cố;

c) Đảm bảo tuyệt đối an toàn cho người và thiết bị;

d) Ghi nhật ký sự cố kỹ thuật phát sinh tại chỗ và lưu giữ các hồ sơ liên quan;

e) Thông báo thời gian khắc phục xong sự cố.

Chương III
QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, KHAI THÁC HỆ THỐNG QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

Điều 14. Nguyên tắc quản lý, vận hành, phối hợp

1. Các tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ tham gia quản lý, vận hành, khai thác hệ thống Quan trắc môi trường tự động, liên tục phải tuân thủ mọi quy định trong Quy chế này, quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, đo lường và hướng dẫn của nhà sản xuất.

2. Đảm bảo hệ thống Quan trắc môi trường tự động, liên tục được quản lý và vận hành theo đúng quy định.

3. Nội dung phối hợp phải liên quan đến chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các đơn vị phối hợp nhằm vận hành hiệu quả hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh.

Điều 15. Đối tượng được khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu từ hệ thống quan trắc tự động liên tục

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân được cung cấp tài khoản để khai thác dữ liệu từ hệ thống quan trắc tự động, liên tục phục vụ công tác quản lý nhà nước:

a) Lãnh đạo tỉnh: Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;

b) Lãnh đạo các Sở, ngành, đơn vị có liên quan: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Chi cục Thủy lợi;

c) Lãnh đạo UBND, trưởng phòng TNMT huyện, thị xã, thành phố;

d. Giám đốc các doanh nghiệp lắp trạm quan trắc tự động, liên tục; (*nếu có nhu cầu, đề xuất và được sự chấp thuận của lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường*).

2. Sử dụng thông tin dữ liệu từ hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục phải đúng mục đích, phải trích dẫn nguồn và tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, sở hữu trí tuệ;

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và môi trường

Là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh quản lý, giám sát hoạt động của hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh. Chủ trì cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin liên quan đến công tác vận hành và các số liệu quan trắc môi trường tự động, liên tục để kiểm soát tốt chất lượng môi trường trên địa bàn tỉnh. Tham mưu, rà soát, bổ sung lập dự án đầu tư các Trạm cơ sở do Nhà nước đầu tư kinh phí lắp đặt; bổ sung trang thiết bị Trạm điều hành và các trạm cơ sở do Nhà nước đầu tư kinh phí lắp đặt để kiểm soát ô nhiễm trên địa bàn tỉnh trình UBND tỉnh xem xét, quyết định. Chỉ đạo Phòng Quản lý môi trường; Trung tâm Quan trắc - Thông tin tài nguyên và môi trường và các phòng, đơn vị có liên quan của Sở thực hiện:

1. Phòng Quản lý môi trường có trách nhiệm:

a) Thực hiện công tác quản lý, giám sát toàn bộ hệ thống Quan trắc môi trường tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh; thường xuyên rà soát các tổ chức, cá

nhân có nguồn thải thuộc đối tượng phải thực hiện Quan trắc môi trường tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh để yêu cầu phải thực hiện lắp đặt hệ thống, thiết bị Quan trắc môi trường tự động, liên tục và truyền số liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Quan trắc - Thông tin tài nguyên và môi trường và các cơ quan có liên quan làm việc với tổ chức, cá nhân đã lắp đặt và vận hành hệ thống, thiết bị Quan trắc môi trường tự động, liên tục để thực hiện kết nối số liệu, niêm phong vật lý hệ thống nhận, truyền và quản lý số liệu (Data logger) của Trạm cơ sở sau khi đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật theo quy định và kết nối thành công.

c) Phối hợp với Trung tâm Quan trắc - Thông tin tài nguyên và môi trường, các đơn vị có liên quan tổ chức làm việc, tiến hành thu mẫu, xác định nguyên nhân và yêu cầu Chủ nguồn thải thực hiện các biện pháp khắc phục và báo cáo tham mưu Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét có biện pháp xử lý theo quy định đối với các trường hợp phát hiện số liệu quan trắc vượt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường hiện hành.

d) Lập yêu cầu khai thác thông tin, dữ liệu để Trạm điều hành cung cấp phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

e) Đề xuất với Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét quyết định việc kết nối, trao đổi thông tin, dữ liệu quan trắc môi trường với bên ngoài khi có yêu cầu.

f) Trên cơ sở báo cáo đánh giá hiện trạng hoạt động của hệ thống Quan trắc môi trường tự động, liên tục và nhu cầu thực tế của công tác quản lý môi trường, tham mưu đề xuất với cơ quan có thẩm quyền nhu cầu mở rộng hệ thống Quan trắc môi trường tự động, liên tục (*nếu cần thiết*).

2. Trung tâm Quan trắc - Thông tin tài nguyên và môi trường có trách nhiệm:

a) Tổ chức quản lý, bố trí nhân lực vận hành Trạm điều hành và các Trạm cơ sở do Nhà nước đầu tư chuyển giao; đảm bảo việc theo dõi, tiếp nhận, xử lý, lưu giữ số liệu Quan trắc môi trường tự động, liên tục từ các Trạm cơ sở truyền về Trạm điều hành và truyền số liệu từ Trạm điều hành về Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

b) Định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp báo cáo tình hình quản lý, vận hành hệ thống Quan trắc môi trường tự động, liên tục báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c) Phối hợp Trung Quan trắc môi trường Miền Bắc trực thuộc Tổng cục Môi trường - Bộ Tài nguyên và Môi trường trong việc truyền dữ liệu theo thời gian thực để thống nhất quản lý số liệu quan trắc môi trường trong phạm vi cả nước.

d) Thực hiện việc giám sát thường xuyên liên tục tại Trạm điều hành và quá trình vận hành tại Trạm cơ sở; Trong quá trình giám sát, nếu phát hiện kết quả quan trắc vượt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường phải phối hợp với Phòng Quản lý môi trường điều khiển lấy mẫu, lưu mẫu từ xa (đối với quan trắc nước thải), tổ

chức thu mẫu, xác định nguyên nhân và yêu cầu chủ nguồn thải khắc phục; báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, có biện pháp xử lý theo quy định.

e) Thực hiện báo cáo định kỳ gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường, gồm:

- Báo cáo kết quả quan trắc môi trường, hiện trạng hệ thống Quan trắc môi trường tự động, liên tục và lưu trữ dữ liệu tại các Trạm cơ sở và Trạm điều hành trước ngày 05 hàng tháng;

- Báo cáo toàn bộ tình hình quản lý, vận hành, khai thác sử dụng hệ thống Quan trắc môi trường tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh 6 tháng/lần (trước ngày 10/7 và 10/01 năm sau);

- Báo cáo đột xuất Lãnh đạo Sở và làm rõ nguyên nhân khi phát hiện thấy kết quả quan trắc môi trường có dấu hiệu bất thường hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý có thẩm quyền.

f) Cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc cho các cơ quan liên quan (*khi có sự đồng ý của lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường*) để phục vụ công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

g) Đề xuất nhu cầu và thực hiện giám sát hoạt động hiệu chuẩn, bảo trì, sửa chữa, thay thế thiết bị, vật tư tiêu hao tại Trạm điều hành và các Trạm cơ sở do Nhà nước đầu tư. Phối hợp với chủ nguồn thải giám sát hoạt động này tại các Trạm cơ sở do chủ nguồn thải đầu tư.

h) Chủ trì, phối hợp với Phòng Quản lý môi trường và các chuyên gia tổ chức đào tạo, tập huấn kỹ năng cho cán bộ quản lý, vận hành Trạm cơ sở, Trạm điều hành và cá nhân, tổ chức có liên quan.

3. Văn phòng Sở có trách nhiệm:

Chủ trì, phối hợp với Phòng Quản lý môi trường, Trung tâm Quan trắc - Thông tin tài nguyên và môi trường lập nhu cầu kinh phí cho hoạt động quản lý, vận hành hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục hàng năm; tham mưu trình các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, cấp kinh phí thực hiện.

4. Thanh tra Sở có trách nhiệm:

Chủ trì, phối hợp với Phòng Quản lý môi trường Trung tâm Quan trắc - Thông tin tài nguyên và môi trường lập Biên bản, tham mưu xử lý đối với hành vi xả chất thải vượt quy chuẩn kỹ thuật ra môi trường theo quy định.

Điều 17. Trách nhiệm của Chủ nguồn thải

1. Chủ nguồn thải thuộc đối tượng phải lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải, khí thải tự động, liên tục có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã và các đơn vị liên quan trong quá trình đầu tư, lắp đặt, vận hành, kết nối, truyền dữ liệu và xử lý sự cố.

2. Đầu tư, lắp đặt và vận hành Trạm cơ sở đảm bảo các yêu cầu và đặc tính kỹ thuật của Hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục theo quy định tại Chương VII, Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ

trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và truyền số liệu trực tiếp về Sở Tài nguyên và Môi trường trước khi đưa dự án vào vận hành thử nghiệm.

3. Bố trí cán bộ có trình độ chuyên môn, được đào tạo để quản lý, vận hành Trạm cơ sở; phối hợp chặt chẽ với Sở Tài nguyên và Môi trường trong công tác thu thập thông tin, xử lý số liệu, lập báo cáo định kỳ, đột xuất, xử lý các vấn đề kỹ thuật phát sinh trong quá trình vận hành Trạm cơ sở.

4. Lập hồ sơ quản lý thiết bị quan trắc nước thải, khí thải tự động, liên tục theo quy định Chương VII, Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5. Đảm bảo các điều kiện kỹ thuật quy định tại Chương VII, Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường để kết nối và truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường ngay khi bắt đầu vận hành Hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục.

6. Khi có sự cố xảy ra phải báo cáo ngay cho Trung tâm Quan trắc - Thông tin tài nguyên và môi trường; Phòng Quản lý môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường để cùng phối hợp khắc phục sự cố.

7. Thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn, bảo trì, bảo dưỡng cho Trạm cơ sở theo quy định của pháp luật về đo lường. Trước khi thực hiện công tác kiểm định, hiệu chuẩn, bảo trì, bảo dưỡng, thay thế thiết bị cho Trạm cơ sở, phải báo cáo bằng văn bản về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ít nhất là 03 ngày làm việc để theo dõi, giám sát.

8. Tuân thủ các quy định về quản lý thông tin, an toàn thiết bị và các quy định về yêu cầu kỹ thuật đối với quản lý, vận hành Trạm quan trắc tự động được quy định tại Quy định này và các quy định khác của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 18. Nhân lực và cơ sở vật chất của Trạm điều hành và trạm cơ sở do ngân sách Nhà nước đầu tư

1. Giao Trung tâm Quan trắc - Thông tin tài nguyên và môi trường bố trí nhân lực giám sát, quản lý và vận hành tại Trạm điều hành và Trạm cơ sở do ngân sách Nhà nước đầu tư theo quy định tại Thông tư 18/2010/TT-BTNMT ngày 04/10/2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về định mức sử dụng diện tích nhà xưởng, thiết bị và biên chế cho trạm quan trắc môi trường. Phụ trách Trạm điều hành và trạm cơ sở do tỉnh đầu tư được chuyển giao quản lý là 01 lãnh đạo Trung tâm Quan trắc - Thông tin Tài nguyên và Môi trường, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định tại Quy chế này và quy định của pháp luật.

2. Về cơ sở vật chất: Trạm điều hành được trang bị cơ sở vật chất đảm bảo đáp ứng yêu cầu hoạt động của hệ thống Quan trắc môi trường tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh và hàng năm được bổ sung kinh phí từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường để duy trì hoạt động của Trạm điều hành theo quy định.

Điều 19. Trách nhiệm của cán bộ quản lý, vận hành hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục

1. Cán bộ, nhân viên quản lý, vận hành Trạm điều hành có trách nhiệm:

a) Thực hiện theo dõi, cập nhật và kiểm tra dữ liệu, hiện trạng sử dụng dữ liệu quan trắc môi trường, tình trạng hoạt động từ các Trạm cơ sở, Trạm điều hành, hỗ trợ chuyên môn cho các Trạm cơ sở.

b) Lưu giữ, xử lý số liệu tại Trạm điều hành; lập báo cáo tháng, quý và báo cáo tổng hợp năm; báo cáo đột xuất khi phát hiện dấu hiệu bất thường của hệ thống dữ liệu, hệ thống thiết bị của Trạm cơ sở và Trạm điều hành hoặc báo cáo theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

c) Thực hiện nghiêm quy định về bảo mật thông tin không được tự ý cung cấp tài khoản truy cập, khai thác dữ liệu cho người dùng khác.

d) Tiếp nhận các yêu cầu hỗ trợ, thực hiện hỗ trợ hoặc xử lý sự cố theo phân công của lãnh đạo đơn vị.

đ) Tham gia cùng cán bộ vận hành Trạm cơ sở giám sát hoạt động bảo trì, bảo dưỡng, kiểm định, hiệu chuẩn, thay thế thiết bị; phối hợp với các đơn vị liên quan xử lý, khắc phục sự cố.

2. Cán bộ, nhân viên quản lý, vận hành Trạm cơ sở do ngân sách Nhà nước đầu tư có trách nhiệm:

a) Duy trì việc vận hành Trạm cơ sở bao gồm: Kiểm tra, theo dõi tình trạng hoạt động của các thiết bị quan trắc môi trường tự động, liên tục, hệ thống thiết bị điện, hệ thống an ninh, an toàn, chất lượng đường truyền dữ liệu quan trắc môi trường, hệ thống điều hòa, công tác phòng chống cháy nổ, các điều kiện cần thiết khác để đảm bảo tình trạng hoạt động bình thường của Trạm.

b) Ghi chép nhật ký vận hành, xác nhận tình trạng hoạt động của thiết bị.

c) Giám sát hoạt động bảo trì, bảo dưỡng, hiệu chuẩn, kiểm định, thay thế thiết bị; phối hợp với các đơn vị liên quan xử lý, khắc phục sự cố.

d) Báo cáo kịp thời về Trạm điều hành khi phát hiện các dấu hiệu bất thường của hệ thống dữ liệu, hệ thống thiết bị tại Trạm cơ sở.

đ) Thực hiện nghiêm quy định về bảo mật thông tin, không được tự ý cung cấp tài khoản truy cập, khai thác dữ liệu cho người dùng khác.

Điều 20. Kiểm tra tại Trạm điều hành, Trạm cơ sở do ngân sách Nhà nước đầu tư

1. Phòng Quản lý môi trường chịu trách nhiệm chủ trì phối hợp với Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các địa phương và các cơ quan liên quan, tổ chức kiểm tra công tác quản lý, vận hành hệ thống quan trắc môi trường tự động tại các Trạm cơ sở do ngân sách Nhà nước đầu tư và Trạm điều hành định kỳ 01 lần/năm (trừ những trường hợp đột xuất), gửi báo cáo kết quả kiểm tra, đề xuất, kiến nghị Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. Nội dung kiểm tra gồm:

a) Việc đảm bảo điều kiện môi trường hoạt động cho thiết bị, nguồn cấp, thiết bị vận hành an toàn, sạch sẽ;

b) Tình hình sử dụng thiết bị quan trắc, sử dụng thông tin và dữ liệu quan trắc môi trường;

c) Hoạt động của hệ thống các Trạm cơ sở và Trạm điều hành;

d) Công tác lưu trữ, sao lưu thông tin, dữ liệu;

e) Công tác cập nhật, lưu trữ hồ sơ: Ghi nhật ký, cập nhật thống kê, tổng hợp thiết bị, báo cáo của các Trạm cơ sở và Trạm điều hành;

f) Việc tuân thủ các quy định khác nêu tại Quy chế này và các quy định khác có liên quan.

3. Các vấn đề phát hiện sau khi kiểm tra phải được tổng hợp, đánh giá phân tích mức độ ảnh hưởng với hoạt động của hệ thống quan trắc môi trường tự động và lập kế hoạch khắc phục.

Điều 21. Kiểm tra tại Trạm cơ sở do Chủ nguồn thải đầu tư

1. Việc kiểm tra thực tế và lấy mẫu nước thải, khí thải tại cơ sở được thực hiện thông qua Đoàn kiểm tra được quy định tại Khoản 2 Điều này theo chế độ định kỳ và đột xuất để đánh giá toàn bộ hoạt động xử lý nước thải, khí thải và hoạt động quan trắc môi trường tự động, liên tục của đơn vị vận hành Trạm cơ sở. Tần suất kiểm tra định kỳ là 01 lần/năm, kiểm tra đột xuất khi có sự cố hoặc theo yêu cầu của công tác quản lý Nhà nước. Trường hợp có dấu hiệu vi phạm, Đoàn kiểm tra sẽ căn cứ kết quả kiểm tra làm cơ sở đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định pháp luật.

2. Thành phần Đoàn kiểm tra do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường quyết định phù hợp tình hình cụ thể.

3. Nội dung kiểm tra gồm:

a) Việc lắp đặt, kết nối và vận hành hệ thống Quan trắc môi trường tự động, liên tục;

b) Hồ sơ quản lý, vận hành thiết bị lưu giữ số liệu Quan trắc môi trường tự động, liên tục;

c) Việc tuân thủ các quy định khác nêu tại Quy chế này và các quy định khác có liên quan.

4. Đơn vị vận hành Trạm cơ sở có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ, cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin liên quan đến nội dung kiểm tra. Người đại diện pháp luật của đơn vị trực tiếp làm việc hoặc ủy quyền người làm đầu mối để thuận tiện trong việc liên lạc, trao đổi thông tin và phối hợp trong công tác kiểm tra tại cơ sở.

Điều 22. Kinh phí để quản lý, vận hành hệ thống quan trắc môi trường tự động

1. Đối với các Trạm điều hành và Trạm cơ sở do Nhà nước đầu tư, đơn vị được giao quản lý vận hành lập nhu cầu sử dụng kinh phí cho việc quản lý, vận hành Trạm cơ sở và Trạm điều hành, bao gồm:

a) Chi phí chi nhân công cho cán bộ theo dõi, vận hành Trạm điều hành và Trạm cơ sở.

b) Chi phí hợp đồng để thực hiện hiệu chuẩn, kiểm định, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp, thay thế thiết bị cho Trạm điều hành và các Trạm cơ sở.

c) Chi phí vật tư tiêu hao cho Trạm điều hành và các Trạm cơ sở.

d) Chi phí thuê đường truyền internet để duy trì hoạt động của Trạm điều hành và các Trạm cơ sở.

e) Chi phí lấy mẫu, phân tích để đánh giá độ tin cậy số liệu trong quá trình hoạt động.

f) Chi phí đào tạo, tập huấn.

g) Chi phí văn phòng: điện, nước, thiết bị văn phòng,...

h) Chi phí kiểm tra, giám sát và một số chi phí cần thiết khác.

2. Đối với các Trạm cơ sở do Chủ nguồn thải đầu tư: Chủ nguồn thải có trách nhiệm bố trí kinh phí để quản lý, vận hành Trạm cơ sở đảm bảo các yêu cầu được quy định tại Quy chế này và các quy định khác có liên quan.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Tài nguyên và Môi trường: Phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quy chế này; tổng hợp kết quả quản lý, vận hành Hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục báo cáo định kỳ cho UBND tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường; chủ trì, trình Sở Nội vụ thẩm định cơ cấu số lượng người làm việc tại Trạm điều hành và Trạm cơ sở do ngân sách nhà nước đầu tư đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường phổ biến, hướng dẫn việc kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị đo của các trạm quan trắc môi trường tự động, liên tục. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra công tác kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị đo của các trạm quan trắc môi trường tự động, liên tục nhằm đảm bảo độ tin cậy của số liệu.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho UBND tỉnh trong việc đầu tư trang thiết bị tại các Trạm cơ sở do ngân sách Nhà nước đầu tư.

4. Sở Tài chính: Cân đối, bố trí nguồn kinh phí hàng năm để thực hiện quản lý, vận hành Trạm điều hành, các Trạm cơ sở do ngân sách đầu tư và chương trình đào tạo, tập huấn.

5. Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh: Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát quá trình vận hành, xử lý sự cố các trạm quan trắc môi trường tự động, liên tục của các Chủ nguồn thải trong Khu, cụm công nghiệp.

6. UBND các huyện, thành phố, thị xã: Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường đảm bảo an ninh trong quá trình vận hành đối với các Trạm cơ sở do tỉnh đầu tư trên địa bàn.

7. Các đơn vị vận hành Trạm cơ sở do nhà nước đầu tư có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện các nội dung liên quan tại Quy chế này.

8. Các Chủ nguồn thải quản lý, vận hành trạm cơ sở của mình đảm bảo đồng bộ với các trạm cơ sở do nhà nước đầu tư.

9. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc, yêu cầu các đơn vị liên quan kịp thời báo cáo UBND tỉnh thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường để xem xét, sửa đổi cho phù hợp./.